

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHỢ MỚI  
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 88/2020/HNGĐ-ST  
Ngày: 18-6-2020  
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thanh Hùng

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Tô Ngọc Liêm;
2. Bà Nguyễn Thị Ly.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Võ Thị Thảo, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:*** Không tham gia.

Trong ngày 18 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: **191/2020/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 02 năm 2020** về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 158/2020/QĐXX-ST ngày 11 tháng 5 năm 2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Võ Thị N, sinh năm 1992; địa chỉ cư trú: ấp L, xã L, huyện C, tỉnh An Giang; Có mặt;
2. *Bị đơn:* Ông Mai Phương B, sinh năm 1988; địa chỉ cư trú: ấp N, xã N, huyện C, tỉnh An Giang; Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn bà Võ Thị N trình bày: Bà và ông Mai Phương B chung sống với nhau vào năm 2008, có đăng ký kết hôn năm 2010, thời gian chung sống được khoảng 07 năm thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do vợ chồng không phù hợp tính tình, vợ chồng sống không hạnh phúc. Nay yêu cầu Tòa án giải quyết cho được ly hôn với ông Mai Phương B.

Về con chung: 02 con chung tên là Mai Thế K, sinh ngày 13/7/2010, Mai Thị Kim H, sinh ngày 08/4/2017. Hiện cháu K và cháu H bà N đang nuôi dưỡng,

khi ly hôn yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung, yêu cầu chồng cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật; Về tài sản chung và về nợ chung: Không có.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Mai Phương B đã được tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên hòa giải nhưng không gửi văn bản ghi ý kiến của mình về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

#### **[1] Về thủ tục tố tụng:**

[1.1] Bà Võ Thị N khởi kiện vụ án tranh chấp về ly hôn với ông Mai Phương B. Ông B có nơi cư trú trên địa bàn huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang. Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[1.2] Ông Mai Phương B đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

#### **[2] Về nội dung:**

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa bà Võ Thị N và ông Mai Phương B là hợp pháp vì ông bà có đăng ký kết hôn. Trong cuộc sống chung vợ chồng ông bà mâu thuẫn, theo nguyên đơn trình bày là do vợ chồng không phù hợp tính tình, vợ chồng sống không hạnh phúc. Xét thấy, trong cuộc sống chung vợ chồng ông bà không được hạnh phúc đến nay là một khoảng thời gian dài, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà N.

[2.2] Về quan hệ con chung: Bà Võ Thị N xác định vợ chồng có 02 con chung là: Mai Thế K, sinh ngày 13/7/2010, Mai Thị Kim H, sinh ngày 08/4/2017. Hiện cháu K và cháu H, bà N đang nuôi dưỡng, khi ly hôn yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung. Xét thấy con chung là cháu H hiện còn nhỏ và bà N đang nuôi dưỡng nên tiếp tục giao con chung cho bà N nuôi dưỡng; đối với con chung là cháu Mai Thế Khải, Tòa án ghi nhận ý kiến của cháu, kết quả thể hiện “nếu cha mẹ không còn sống chung với nhau nữa thì nguyện vọng muốn được chung sống với mẹ”. Đó đó Hội đồng xét xử chấp nhận bà N được tiếp tục nuôi con chung là phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình cũng như nguyện vọng của con. Về việc cấp dưỡng nuôi con: do ông B không trực tiếp nuôi con nên có nghĩa vụ đóng góp phí tổn nuôi dưỡng, giáo dục con tối thiểu không dưới  $\frac{1}{2}$  (một phần hai) mức lương tối thiểu do Nhà nước quy định tại thời điểm xét xử sơ thẩm đối với một người con. Căn cứ mức lương tối thiểu hiện tại là 1.490.000đồng mỗi tháng vì vậy ông B có nghĩa vụ cấp dưỡng là 750.000đồng/người/tháng cho đến khi hai cháu thành niên.

[2.3] Về quan hệ tài sản: Không yêu cầu tòa án giải quyết nên Tòa án không xét đến.

[2.4] Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét đến.

[3] Về án phí: Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ:

Các Điều 28, 35, 39, 147, 227 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Các Điều 56, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

***Tuyên xử:*** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị N.

1) Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Võ Thị N ly hôn với ông Mai Phương B. Giấy chứng nhận kết hôn số 206/KH ngày 13/11/2010 do Ủy ban nhân dân xã Nhơn Mỹ, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang cấp, không còn giá trị pháp lý.

2) Về quan hệ con chung: Bà Võ Thị N được tiếp tục nuôi 02 con chung là: Mai Thế K, sinh ngày 13/7/2010, Mai Thị Kim H, sinh ngày 08/4/2017; ông B có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng mỗi cháu là 750.000đồng (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng) cho đến khi cháu Mai Thế Khải và cháu H thành niên.

Bà N cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở ông B trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

3) Về quan hệ tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét đến.

4) Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét đến.

5) Về án phí: Bà Võ Thị N phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000đồng (Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào tiền tạm nộp án phí đã nộp 300.000đồng (Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0008096 ngày 20/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang. Bà Võ Thị N đã nộp đủ;

Ông Mai Phương B phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con là 300.000đồng (Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng).

6) Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm. Đương sự vắng mặt thì thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

- VKSND H. Chợ Mới;
- TAND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS H. Chợ Mới;
- UBND xã N, huyện C, tỉnh An Giang;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**Nguyễn Thanh Hùng**